SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 3378 /QĐ-BVC

Sông Công, ngày 09 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua 02 máy thận nhân tạo của Bệnh viện C.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN C

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 98/2022/NĐ-CP ngày 08/11/2022 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế; Số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ – UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-BVC ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện C Thái Nguyên về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua 02 máy thận nhân tạo của Bệnh viện C;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia, Biên bản thống nhất nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua máy lọc thận nhân tạo của Bệnh viện C của Hội đồng đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua máy lọc thận nhân tạo của Bệnh viện C với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hội đồng đấu thầu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Người có thẩm quyền;
- Lưu: VT, VTTBYT(Dungnd)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

Lê Thị Thanh Bình

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua 02 máy thận nhân tạo của Bệnh viện C.

(Kèm Quyết định số 3378 /QĐ-BVC ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện C)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện C	Mua 02 máy thận nhân tạo của Bệnh viện C.	Mua 02 máy lọc thận nhân tạo	737.800.000	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	45 ngày	Không
Tổng giá gói thầu				**737.800.000 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng).**								

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Quyết định số 3378/QĐ-BVC ngày 09/11/2026 của Bệnh viện C)

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Năm sản xuất	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy lọc thận nhân tạo	4008S	M20 4001	Fresennius Medical Care Deutschland GmbH Schweinfurt Plant/Đức	2025 trở về sau	1- Yêu cầu chung: Thiết bị mới 100% - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Điện áp sử dụng: Phù hợp với nguồn điện tại Việt Nam + Nhiệt độ hoạt động tối đa: 35ºC; + Độ ẩm hoạt động tối đa: ≥75% 2- Yêu cầu về cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 bộ - Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 bộ - Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 bộ - Cây treo dịch truyền/Cọc đỡ dịch mồi: 01 cái - Giá đỡ quả lọc: 01 cái - Dây nguồn gắn sẵn : 01 cái - Que hút hoá chất tẩy trùng: 01 bộ - Màng lọc dịch siêu sạch : 01 cái - Sách hướng dẫn sử dụng : 01 bộ (Tiếng Anh + Tiếng Việt Nam)	Máy	02	368.900.000	737.800.000

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Năm sản xuất	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
						3. Chỉ tiêu kỹ thuật 3.1. Nước cung cấp: Áp lực đầu vào: 1.5 – 6.0 bar 3.2. Môi trường hoạt động Nhiệt độ trong phòng: từ 15 °C – 35 °C. Độ ẩm: 30% - 75%, 95% tạm thời 3.3. Tín hiệu cảnh báo: Cảnh báo bằng âm thanh và đèn báo 3.4. Bơm máu: Tốc độ bơm: 15 tới 600 ml/phút đối với Ø dây máu 8mm Độ chính xác: ±10% 3.5. Áp lực động mạch: Khoảng hiển thị: -300 mmHg tới + 280 mmHg Độ chính xác: ±10 mmHg 3.6. Áp lực tĩnh mạch: Khoảng hiển thị: –60 mmHg tới + 520 mmHg Độ chính xác: ±10 mmHg 3.7. Áp lực xuyên màng: Khoảng hiển thị: – 60 mmHg tới + 520 mmHg 3.8. Bộ phát hiện khí: sóng siêu âm kết hợp với cảm biến quang học ở kẹp tĩnh mạch 3.9. Bơm Heparin: Lưu lượng truyền: 0 đến 10ml/h Bolus: tối đa 5 ml /lần Kích cỡ xy lanh: 20 ml. 3.10. Dòng dịch tối ưu (adapted flow): Adapted flow: Giảm lưu lượng dịch lọc trong chế độ chuẩn bị và hoàn trả máu, do đó tiết kiệm dịch lọc,				

						nước và năng lượng. Điều chỉnh lưu lượng dịch lọc tương ứng trong chế độ điều trị dựa trên hệ số tốc độ máu được người dùng cài đặt Tốc độ (lưu lượng) dịch lọc: 0-300-500-800 ml/min Nhiệt độ dịch: 35°C đến 39 °C Độ dẫn điện của dịch lọc: Khoảng: 12,8-15,7 mS/cm (25°C); Độ chính xác: ± 0.1 mS/cm 3.11. Nồng độ cho dịch Acetate hoặc dịch Acid (Acid dialysate) Tỉ lệ trộn dịch mặc định: 1 ÷ 34 (có thể thay đổi) Khoảng thay đổi: 125 -150 mmol/l 3.12. Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc Tỷ lệ trộn mặc định: 1 ÷ ≥27 (có thể thay đổi). Khoảng thay đổi: – 8 đến + 8 mmol/l bicarbonate 3.13. Dịch bicarbonate bột: Có thể phối hợp với Bột Bicarbonate 3.14. Siêu lọc: Tốc độ rút siêu lọc: 0 đến 4000 ml/giờ Độ chính xác: ± 1 %. Các thông số hiển thị: Số ký cần rút, thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút Tương thích với hệ số UF của màng lọc: Không giới hạn 3.15. Bộ phát hiện rò rỉ máu: Phương pháp phát hiện: Bộ phát hiện rò rỉ máu gắn trong máy Độ nhạy: ≤ 0,5 ml máu/phút (Hct = 25) với mức lưu lượng tối đa: 800ml/phút 3.16. Các chương trình rửa và khử khuẩn cho máy Rửa đơn thuần dùng nước RO nhiệt độ 37°C/600ml/phút Rửa nước nóng nhiệt độ 84°C/450ml/phút và tuần hoàn				

						Rửa hóa chất nóng nhiệt độ độ 84°C/450ml/phút và tuần hoàn Rửa hóa chất nhiệt độ thường 37°C/600ml/phút Có thể liên kết nhiều chương trình với nhau 3.17. Chức năng khác: Đo độ thanh thải trực tuyến (OCM) Độ chính xác của độ thanh thải K: ± 6 % 4. Yêu cầu khác: - Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện C - Thời gian giao hàng: ≤ 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng - Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu - Có cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xứ, chất lượng (CO, CQ), tờ khai hải quan, invoice, Packinglist kèm theo khi bàn giao thiết bị. - Nhà cung cấp thiết bị phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối sản phẩm tại Việt Nam - Có giấy tờ kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP - Đào tạo hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng - Cam kết cung cấp phụ tùng tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian tối thiểu 08 năm sau khi bán hàng - Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên có đủ khả năng làm dịch vụ sau bán hàng - Cung cấp dịch vụ sau bán hàng trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện C				
Tổng: 01 mặt hàng										**737.800.000**
Bảy trăm ba mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng										